TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/DS – ST
Ngày 28 – 4 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phai**
Các Hội Thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Nhạn**
Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Đèo** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Hoàng Giang** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 363/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc Tranh chấp *"hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 32/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

+ Địa chỉ: 41 và 45 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn Tuấn – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Kim Phượng – Giám đốc bán lẽ - Phòng giao dịch Hộ Phòng .

+ Người đại diện theo ủy quyền của bà Phượng: Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1986 – Chuyên viên thu hồi nợ.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh N, sinh năm 1982

+ Địa chỉ: Khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh B.

(Ông Nguyễn Thành Đ có đơn xin vắng mặt, bà Trần Thị Thanh N vắng mặt không có lý do chính đáng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong hồ sơ, nguyên đơn Ngân hàng TMCP P – Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thành Đ trình bày:

Bà Trần Thị Thanh N đã ký kết Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng (áp dụng cho khách hàng Cá nhân) số 0482/2018/HĐTD-THẺ-TTBL HỘ PHÒNG ngày 08/9/2018 với Ngân hàng TMCP P để vay vốn chi tiết như sau:

+ Số tiền vay thẻ gốc là: 15.000.000đ;

+ Lãi suất vay : Theo quy định từng lọa thẻ cụ thể;

+ Thời hạn vay: Theo quy định của thẻ ;

+ Mục đích vay: Mở thẻ tín dụng chuẩn

+ Lãi suất quá hạn là: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bà Trần Thị Thanh N đã vi phạm nghĩa vụ trở nợ được quy định trong Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng (áp dụng cho khách hàng Cá nhân) số 0482/2018/HĐTD-THẺ-TTBL HỘ PHÒNG ngày 08/9/2018, giữa Ngân hàng TMCP Phương Đông và bà N.

Tính đến ngày 01/4/2023 bà Trần Thị Thanh N còn nợ Ngân hàng TMCP P tổng cộng là 26.194.019đ (Trong đó nợ vốn gốc là 15.476.130đ, nợ lãi 10.717.889đ).

Từ ngày ký kết hợp đồng và nhận tiền vay, bà N không thanh toán đầy đủ vốn gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP P, người vay đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận.

Do đó, Ngân hàng TMCP P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Thanh N phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ vay vốn gốc, lãi tính đến ngày 01/4/2023 tổng số tiền là 26.194.019đ (Trong đó nợ vốn gốc là 15.476.130đ, nợ lãi 10.717.889đ) và tiền lãi tiếp theo kể từ ngày 02/4/2023 theo hợp đồng đã ký kết.

Bị đơn bà Trần Thị Thanh N:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Trần Thị Thanh N theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 và 234 BLTTDS. Bị đơn vắng mặt tại phiên họp, phiên hòa giải và tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt bà N là đúng theo quy định tại Điều 228 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P về việc yêu cầu bà Trần Thị Thanh N trả số tiền vay vốn lãi tính đến ngày

01/4/2023 tổng cộng là 26.194.019đ (Trong đó nợ vốn gốc là 15.476.130đ, nợ lãi 10.717.889đ) và tiền lãi tiếp theo kể từ ngày 02/4/2023 cho đến ngày thanh toán hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Trần Thị Thanh N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Giao dịch vay tài sản giữa Ngân hàng TMCP P và bà Trần Thị Thanh N là có xảy ra trên thực tế, cụ thể: các bên đã tự nguyện thỏa thuận ký Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng (áp dụng cho khách hàng Cá nhân) số 0428/2018/HĐTD-THẺ-TTBL HỘ PHÒNG ngày 08/9/2018 với số tiền vay vốn gốc là: 15.000.000đ; vay tín chấp, không có tài sản bảo đảm; hình thức thanh toán theo quy định của thẻ.

Tính đến ngày 01/4/2023 Trần Thị Thanh N còn nợ Ngân hàng TMCP P tổng cộng là 26.194.019đ (Trong đó nợ vốn gốc là 15.476.130đ, nợ lãi 10.717.889đ)

Từ ngày ký kết hợp đồng và nhận tiền vay, bà N không thanh toán đầy đủ vốn gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP P, người vay đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng TMCP P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Thanh N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền nợ vay vốn gốc, lãi tính đến ngày 01/4/2023 tổng số tiền là 26.194.019đ (Trong đó nợ vốn gốc là 15.476.130đ, nợ lãi 10.717.889đ) và tiền lãi tiếp theo kể từ ngày 02/4/2023 theo hợp đồng đã ký kết.

[3] Xét thấy, bà Trần Thị Thanh N tự nguyện ký Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng (áp dụng cho khách hàng Cá nhân) số 0482/2018/HĐTD-THẺ-TTBL HỘ PHÒNG ngày 08/9/2018, giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của Pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên ký kết hợp đồng thỏa mãn Điều

117 Bộ luật dân sự năm 2015, nên hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật và buộc các bên có nghĩa vụ thi hành.

Bà N không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng TMCP P. Dó đó, bị đơn bà N đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 280, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P, buộc bà Trần Thị Thanh N trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền nợ tính đến ngày 01/4/2023 tổng cộng 26.194.019đ (Trong đó nợ vốn gốc là 15.476.130đ, nợ lãi 10.717.889đ) và tiền lãi tiếp theo, theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 02/4/2023 cho đến ngày thanh toán hết nợ.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp với quy định nêu trên nên HĐXX ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm buộc bị đơn bà Trần Thị Thanh N phải nộp là 1.309.700đ, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai. Số tiền dự nộp 480.000đ của Ngân hàng TMCP P tại lai thu số 0004596 ngày 19/12/2022 tại Chi cục thi hành dân sự thị xã Giá Rai sẽ được hoàn lại đủ.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 7, 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

Căn cứ Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 5, khoản 1 Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P đối với bà Trần Thị Thanh N về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Trần Thị Thanh N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP P nợ vốn, lãi tính đến ngày 01/4/2023 tổng cộng 26.194.019đ (Trong đó nợ vốn gốc là 15.476.130đ, nợ lãi 10.717.889đ).

Thời hạn tính lãi tiếp theo (ngày 02/4/2023) bà Trần Thị Thanh N, còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc

điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà N vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm buộc bị đơn bà Trần Thị Thanh N phải nộp là 1.309.700đ, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai. Số tiền dự nộp 480.000đ của Ngân hàng TMCP P tại lai thu số 0004596 ngày 19/12/2022 tại Chi cục thi hành dân sự thị xã Giá Rai sẽ được hoàn lại đủ.

3. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Phai